

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 708 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
TỈNH KHÁNH HÒA

Về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2014 của  
Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa  
giai đoạn 2012-2015

ĐẾN  
Số đến: 1100  
Ngày đến: 28/3/14

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 29/6/2012 của HĐND tỉnh về Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 27/3/2013 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh và Thường trực Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 290/SKHĐT-TH ngày 24/02/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Kế hoạch hoạt động năm 2014 của Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012-2015.

**Điều 2.** Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Điều 2;
- TTTU, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, KD.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Xuân Thân**

# KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014 CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2012-2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 26/03/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

## I. Nhiệm vụ năm 2014

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện nội dung công tác đào tạo, xây dựng nguồn cán bộ chuẩn về chuyên môn và trình độ chính trị theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, rà soát đánh giá và quản lý chặt chẽ việc đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ công chức, nhất là cấp xã. Tổng hợp nhu cầu đào tạo bồi dưỡng cán bộ, xây dựng chương trình đào tạo bồi dưỡng (lý luận chính trị và chuyên môn), bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ công chức, viên chức năm 2014; xây dựng cơ sở dữ liệu nhân lực ở cả bốn lĩnh vực bao gồm: Lĩnh vực nhân lực Đảng, đoàn thể (Cơ quan đầu mối: Ban Tổ chức Tỉnh ủy); Lĩnh vực nhân lực quản lý hành chính, sự nghiệp (Cơ quan đầu mối: Sở Nội vụ); Lĩnh vực nhân lực sản xuất kinh doanh (Cơ quan đầu mối: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội); Lĩnh vực đào tạo nhân lực (Cơ quan đầu mối: Sở Giáo dục và Đào tạo).

Danh mục các nội dung chính của Kế hoạch hoạt động tại Phụ lục 1 đính kèm Kế hoạch này.

## II. Tổ chức thực hiện

### 1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tổng hợp nội dung kế hoạch đào tạo phát triển nhân lực và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phát triển nhân lực của tỉnh năm 2014 và định hướng cho các năm tiếp theo.

b) Chủ trì bố trí vốn đầu tư xây dựng các công trình thuộc nội dung Chương trình từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; phối hợp Sở Tài chính xem xét cân đối bố trí nguồn kinh phí thực hiện công tác đào tạo theo kế hoạch hàng năm.

c) Phối hợp với các sở ngành liên quan thực hiện kêu gọi đầu tư, thu hút nguồn vốn xã hội hóa ngoài ngân sách thực hiện đầu tư các công trình giáo dục, đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh.

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện Chương trình; định kỳ đề xuất, báo cáo Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh tình hình triển khai thực hiện Chương trình.

e) Định kỳ quý, 6 tháng, năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển nhân lực báo cáo Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh.

### 2. Sở Tài chính

a) Căn cứ vào ngân sách hàng năm, cân đối bố trí nguồn kinh phí thực hiện công tác đào tạo theo nhu cầu phát triển nhân lực; phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí vốn đầu tư xây dựng các công trình thuộc nội dung Chương trình phát triển nguồn nhân lực từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo kế hoạch hàng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị liên quan xem xét thẩm định dự toán kinh phí cho Chương trình phát triển nhân lực năm 2014.

c) Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực của lĩnh vực, ngành mình trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công.

d) Chủ trì nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 02/2011/NQ-HĐND ngày 07/4/2011 của HĐND tỉnh về quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài.

### 3. Ban tổ chức Tỉnh ủy

a) Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức năm 2014; nhu cầu số lượng, bậc học và kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng.

b) Xem xét, rà soát, sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách nhằm phát triển về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

c) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng chính sách hỗ trợ, ưu đãi để thu hút nhân lực có trình độ cao vào làm việc các cơ quan Đảng, đoàn thể.

### 4. Sở Nội vụ

a) Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức năm 2014; nhu cầu số lượng, bậc học và kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng.

b) Xem xét, rà soát, sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách nhằm phát triển về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

c) Phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng chính sách hỗ trợ, ưu đãi để thu hút nhân lực có trình độ cao vào làm việc tại khu vực quản lý hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp.

### 5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo trên cơ sở Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục - đào tạo được duyệt; nhu cầu số lượng, bậc học và kinh phí thực hiện công tác đào tạo, đề xuất nhu cầu vốn đầu tư xây dựng.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện công tác phát triển nhân lực và đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với nhu cầu thực tế về phát triển nhân lực của ngành trên địa bàn tỉnh.

### 6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực trong lĩnh vực đào tạo nghề; hướng dẫn các đơn vị đào tạo nghề xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề; nhu cầu về số lượng và kinh phí đào tạo nghề, vốn đầu tư xây dựng.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chính sách đào tạo và thu hút lao động có tay nghề cao; chính sách hỗ trợ đào tạo công nhân tại các doanh nghiệp.

#### 7. Sở Thông tin và Truyền thông

Xây dựng công thông tin quản trị nhân lực tỉnh Khánh Hòa; cung cấp thông tin về Chương trình phát triển nhân lực tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu nhân lực; kết nối giữa nhu cầu sử dụng và năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo; quản trị nguồn nhân lực.

#### 8. Các sở, ban, ngành khác

Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực trong lĩnh vực, ngành mình phụ trách (cả quản lý hành chính, sự nghiệp, sản xuất kinh doanh trong tỉnh) theo mục tiêu của Nghị quyết 06/NQ/HĐND ngày 29/6/2012 của HĐND tỉnh về Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020 gồm: nhu cầu về số lượng, bậc học và kinh phí đào tạo... để phát triển nhân lực của ngành.

#### 9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực trên địa bàn quản lý, đồng thời đề xuất với các sở, ban, ngành, đơn vị đào tạo và đơn vị liên quan trong việc thực hiện kế hoạch phát triển nhân lực địa phương về: nhu cầu về số lượng, bậc học để các đơn vị tổng hợp xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực theo từng lĩnh vực, ngành.

#### 10. Các trường đại học, cao đẳng, Trường Chính trị tỉnh

Các đơn vị nắm bắt nhu cầu nhân lực của các ngành, lĩnh vực và của cấp huyện; xây dựng kế hoạch đào tạo của từng đơn vị để đáp ứng cơ bản nhu cầu nhân lực của Chương trình phát triển nhân lực trên địa bàn tỉnh.

### III. Chế độ báo cáo

1. Thành viên Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân đối với lĩnh vực công tác được giao.

2. Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh định kỳ họp 06 tháng /lần. Đối với các vấn đề quan trọng cần nhóm họp toàn thể Hội đồng thì Chủ tịch Hội đồng triệu tập cuộc họp đột xuất.

3. Các sở, ban, ngành; địa phương và đơn vị liên quan có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan về phát triển nhân lực thuộc chức năng, nhiệm vụ được phân công của từng đơn vị theo yêu cầu của Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng.

4. Định kỳ quý, 06 tháng, hàng năm báo cáo tình hình hoạt động phát triển nhân lực theo từng lĩnh vực, ngành được phân công.

Các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo tình hình thực hiện công tác phát triển nhân lực lĩnh vực của mình gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 1/7 đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 1/1 năm 2015 đối với báo cáo năm để tổng hợp báo cáo Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các thành viên hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, chỉ đạo thực hiện

#### **IV. Dự toán kinh phí đào tạo**

Trong chỉ tiêu Kế hoạch nhà nước năm 2014 của tỉnh Khánh Hòa, chương trình nhân lực được phân bổ 23,3 tỷ đồng (chưa trừ tiết kiệm); trong đó:

- Đào tạo nghề nông thôn: 7,8 tỷ đồng (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 6 tỷ, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: 1,8 tỷ đồng);

- Đào tạo nguồn dài hạn đã giao Sở Nội vụ: 3 tỷ đồng;

- Đào tạo Cán bộ Công chức – Viên chức: 7 tỷ đồng (Sở Nội vụ: 1,5 tỷ đồng, Sở Giáo dục và Đào tạo: 2 tỷ đồng, Sở Y tế: 4 tỷ đồng)

- Đào tạo bồi dưỡng Kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên và chuyên viên chính; Lý luận chính trị cho năm 2013 (chuyên tiếp) và năm 2014: 5 tỷ đồng theo Phụ lục 2 đính kèm Kế hoạch này.

**Phụ lục 1: Kế hoạch hoạt động Chương trình  
phát triển nhân lực tỉnh năm 2014.**

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
<b>I. Hội đồng thường trực phát triển nhân lực</b>				
1	Họp ban hành kế hoạch chương trình năm 2014	Hội đồng thường trực nhân lực	Tổ giúp việc	Tháng 2
2	Họp định kỳ	Hội đồng thường trực nhân lực	Tổ giúp việc	Tháng 4, Tháng 6, Tháng 8; Tháng 10
3	Sơ kết đánh giá việc thực hiện chương trình 6 tháng đầu năm 2014	Hội đồng thường trực nhân lực	Tổ giúp việc	Tháng 7
4	Kiểm tra việc thực hiện chương trình	Đoàn kiểm tra	Các đơn vị được kiểm tra	Trong năm
5	Tổng kết cuối năm 2014 đánh giá toàn diện quá trình thực hiện chương trình.	Hội đồng thường trực nhân lực	Tổ giúp việc	Trong năm
<b>II. Tổ giúp việc</b>				
	Tập trung nghiên cứu, đề xuất các phương án phát triển nhân lực cho Hội đồng thường trực đáp ứng mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết 14 của Tỉnh uỷ và Nghị quyết 06 của Hội đồng nhân dân.	Tổ giúp việc	Các tiểu ban	Trong năm
<b>III. Các tiểu ban</b>				
1	- Xây dựng cơ sở dữ liệu nhân lực của lĩnh vực đảng, đoàn thể năm 2014.	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	Các đơn vị trong tiểu ban.	Trong năm
	- Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện chương trình nhân lực thuộc lĩnh vực đảng, đoàn thể năm 2014.			Tháng 7, tháng 12
	- Tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức thuộc khối đảng, đoàn thể năm 2015.			Tháng 10

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
2	- Xây dựng cơ sở dữ liệu nhân lực của lĩnh vực quản lý hành chính sự nghiệp năm 2014.	Sở Nội vụ	Các đơn vị trong tiểu ban.	Trong năm
	- Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện chương trình nhân lực thuộc lĩnh vực quản lý hành chính sự nghiệp năm 2014.			Tháng 7, tháng 12
	- Tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức thuộc khối quản lý hành chính sự nghiệp năm 2015.			Tháng 10
3	- Xây dựng cơ sở dữ liệu nhân lực của lĩnh vực sản xuất kinh doanh năm 2014.	Sở Lao động, Thương binh và Xã Hội	Các đơn vị trong tiểu ban.	Trong năm
	- Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện chương trình nhân lực thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh năm 2014.			Tháng 7, tháng 12
	- Tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực thuộc khối sản xuất kinh doanh năm 2015.			Tháng 10
4	- Xây dựng cơ sở dữ liệu nhân lực của lĩnh vực đào tạo nhân lực năm 2014.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trong tiểu ban.	Trong năm
	- Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện chương trình nhân lực thuộc lĩnh vực đào tạo nhân lực năm 2014.			Tháng 7, tháng 12
	- Tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức thuộc khối đào tạo nhân lực năm 2015.			Tháng 10

**PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NHÂN LỰC NĂM 2014**

Số T T	Nội dung đào tạo	Số lớp	Thời gian mở lớp	Cơ quan chủ trì	Kinh phí dự kiến toàn khóa	Đã phân bổ năm 2013	Dự kiến năm 2014
<b>I. Chuyển tiếp từ năm 2013</b>							
1	Cao cấp chính trị	1	10/2013-04/2015	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	1,174,200,000	385,000,000	515,000,000
	- Cơ sở đào tạo: Học viện CTHC KVIII Đà Nẵng						
	- Số lượng: 103 học viên						
	- Thời gian đào tạo: 18 tháng						
- Học phí: 11.400.000đ/hv/khóa							
2	Trung cấp chính trị	1	10/2013-2/2015	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	537,300,000	153,954,000	297,000,000
	- Cơ sở đào tạo: Trường Chính trị tỉnh						
	- Số lượng: 90 học viên						
	- Thời gian đào tạo: 18 tháng						
	- Tiền tài liệu: 750.000 đ/hv						
- Học phí: 580.000đ x 9 tháng/hv							
3	Đề án hệ thống thông tin quản lý nhân lực tỉnh				1,800,000,000		1,800,000,000
<b>II. Lớp mới năm 2014</b>							
1	Bồi dưỡng Kiến thức Quản lý nhà nước, hành chính	1	11/2014	Sở Giáo dục và Đào tạo	198,000,000	X	198,000,000
	- Cơ sở đào tạo: Trường Chính trị tỉnh						
	- Đối tượng: Hiệu trưởng trường Tiểu học						
	- Số lượng: 80 học viên						
- Học phí: 198.000.000/lớp							
2	Bồi dưỡng Kiến thức Quản lý nhà nước, hành chính	2	5/2014	Sở Giáo dục và Đào tạo	319,200,000	X	319,200,000
	- Cơ sở đào tạo: Trường Chính trị tỉnh						
	- Đối tượng: Hiệu trưởng trường THCS, THPT						
	- Số lượng: 128 học viên						
- Học phí: 150.000.000/lớp/60 hv							



Số T T	Nội dung đào tạo	Số lớp	Thời gian mở lớp	Cơ quan chủ trì	Kinh phí dự kiến toàn khóa	Đã phân bổ năm 2013	Dự kiến năm 2014
3	Bồi dưỡng Kiến thức Quản lý nhà nước, hành chính	1	2014	Sở Nội vụ	230,000,000	X	230,000,000
	- Đối tượng: Công chức, viên chức sở, ban ngành						
	- Số lượng: 90 học viên/lớp						
	- Học phí: 230.000.000/lớp/90 hv						
4	Bồi dưỡng Kiến thức Quản lý nhà nước, hành chính	3	2014	Sở Nội vụ	690,000,000	X	690,000,000
	- Cơ sở đào tạo: Học viện CTHC KVIII Đà Nẵng						
	- Đối tượng: Công chức vừa trúng tuyển						
	- Số lượng: 90 học viên/lớp						
- Học phí: 230.000.000/lớp							
5	Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính	1	6/2014	Sở Nội vụ	350,000,000	X	350,000,000
	- Cơ sở đào tạo: Học viện CTHC KVIII Đà Nẵng						
	- Đối tượng: Công chức, viên chức sở, ban ngành						
	- Số lượng: 90 học viên/lớp						
- Học phí: 350.000.000/lớp							
6	Cao cấp chính trị	1	10/2014- 04/2016	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	1,174,200,000	X	330,000,000
	- Cơ sở đào tạo: Học viện CTHC KVIII Đà Nẵng						
	- Số lượng: 110 học viên						
	- Thời gian đào tạo: 18 tháng						
- Học phí: 11.400.000đ/hv/khóa							
7	Trung cấp chính trị	1	10/2014- 2/2016	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	537,300,000	X	117,900,000
	- Cơ sở đào tạo: Trường Chính trị tỉnh						
	- Số lượng: 90 học viên						
	- Thời gian đào tạo: 18 tháng						
	- Tiền tài liệu: 750.000 đ/hv						
- Học phí: 580.000đ x 9 tháng/hv							
<b>Tổng</b>							<b>4,847,100,000</b>

\* Các lớp học được tổ chức tại trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

\* Tùy tình hình thực tế có thể tổ chức tại các cơ sở đào tạo khác trong tỉnh song phải đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, giảng viên, và chương trình giảng dạy